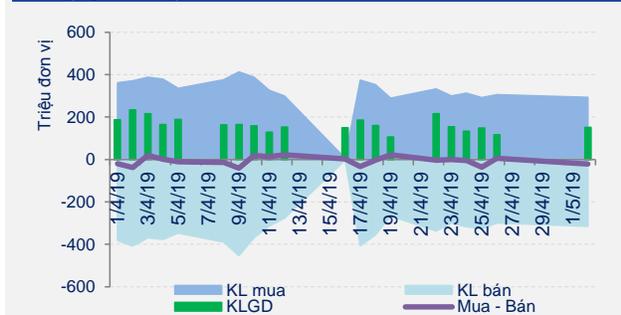


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/5/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	978.50	107.00
% Thay đổi	↓ -0.12%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	151,745,410	31,000,308
GTGD (tỷ đồng)	3,313.65	385.85
Tổng cung (CP)	314,893,720	65,182,800
Tổng cầu (CP)	292,796,620	55,788,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,346,982	995,985
KL mua (CP)	14,123,572	395,910
GTmua (tỷ đồng)	586.43	8.77
GT bán (tỷ đồng)	540.91	14.90
GT ròng (tỷ đồng)	45.52	(6.14)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.02%	11.6	2.2	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.06%	14.5	3.3	28.6%
Dầu khí	↑ 0.80%	16.8	2.6	8.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.55%	14.9	4.8	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.85%	15.0	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.75%	18.7	6.1	14.6%
Ngân hàng	↓ -0.94%	11.6	2.1	14.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.30%	12.0	1.9	12.2%
Tài chính	↓ -0.66%	23.7	5.0	14.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.56%	16.1	3.5	2.8%
VN - Index	↓ -0.12%	16.6	4.4	107.3%
HNX - Index	↓ -0.43%	10.0	1.6	-7.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau kỳ nghỉ lễ kéo dài 5 ngày, thị trường chứng khoán Việt Nam quay trở lại giao dịch vẫn với diễn biến nhàm chán như trước kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,14 điểm (-0,12%) xuống 978,5 điểm; HNX-Index giảm 0,46 điểm (-0,43%) xuống 107 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.743 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 183 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận thuận chiếm 815 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 184 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 297 mã giảm. VN-Index giao dịch dưới mức tham chiếu trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà dòng tiền vẫn đang đứng ngoài thị trường quan sát là chủ yếu. Biên dao động là rất hẹp và chủ yếu chỉ quanh mức tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột trong phiên hôm nay có sự phân hóa tương đối mạnh với bên giảm như BVH (-7%), VCB (-1,5%), VHM (-0,7%), TCB (-1,2%), BID (-0,9%), CTG (-1,2%), NVL (-1%), VPB (-0,5%)... và bên tăng giá như SAB (+1,9%), GAS (+1,1%), MSN (+1,8%), VJC (+2,2%), VRE (+1,3%), HPG (+1,2%), MWG (+1,3%), VNM (+0,2%)... Các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may, thủy sản... phần lớn đều giao dịch ảm đạm và kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch ảm đạm và nhàm chán trong phiên đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ. Có lẽ tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa sẵn sàng để quay lại thị trường trong thời điểm chỉ có 2 phiên giao dịch rồi sẽ lại đến kỳ nghỉ cuối tuần. Điều này đã khiến cho dòng tiền tuy có sự cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên. Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được vùng kháng cự 980-985 điểm (MA20-50); chỉ báo động lượng RSI vẫn ở quanh ngưỡng 50 cho thấy một sự trung tính về xu hướng của thị trường; đường MACD đang tiếp cận dần với đường tín hiệu nhưng vẫn chưa cất lên cho thấy thị trường vẫn chưa chuyển trạng thái thành công từ pha giảm sang pha tăng. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 vẫn chiết khấu mạnh 16,27 so với VN30, cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về điều chỉnh trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đã giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các phiên hồi phục trong tuần trước nên giữ vị thế quan sát trong tuần này và chưa vội vàng giải ngân trở lại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **2/5/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 979,93 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số giảm trở lại xuống sắc đỏ và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 975,51 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,14 điểm (-0,12%) xuống 978,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BVH giảm 6.200 đồng, VCB giảm 1.000 đồng, VHM giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 108,03 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, chỉ số giảm xuống sắc đỏ và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,72 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,46 điểm (-0,43%) xuống 107 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 600 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 45,52 tỷ đồng. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 652 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 18,4 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15 tỷ đồng tương ứng với 114,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 600 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 364 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 77 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 33,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 4 tăng lên 52.5 điểm, đạt mức cao của 4 tháng

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam – một chỉ số tổng hợp về tình trạng ngành sản xuất - đã tăng từ mức 51.9 điểm trong tháng 3 lên mức cao của bốn tháng là 52.5 điểm trong tháng 4, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện qua các tháng kể từ tháng 12/2015.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số vẫn đang ở dưới ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 124 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số kết phiên ngay ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 107,1-107,7 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

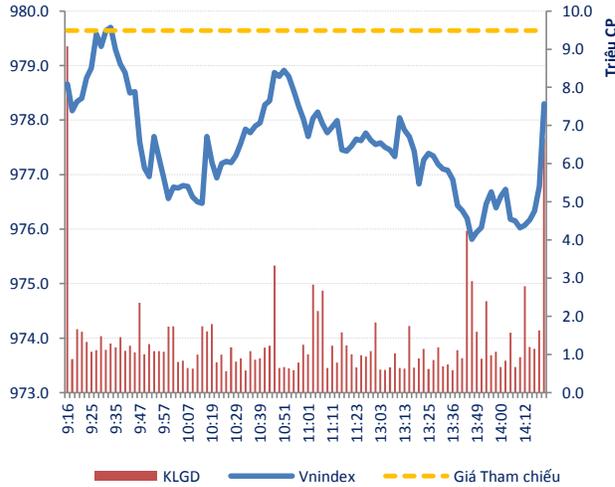
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,17 - 36,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Sáng nay 2/5, tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố áp dụng cho ngày 2/5 là 23.033 VND/USD, tăng 5 đồng so với trước kỳ nghỉ lễ.

TIN QUỐC TẾ

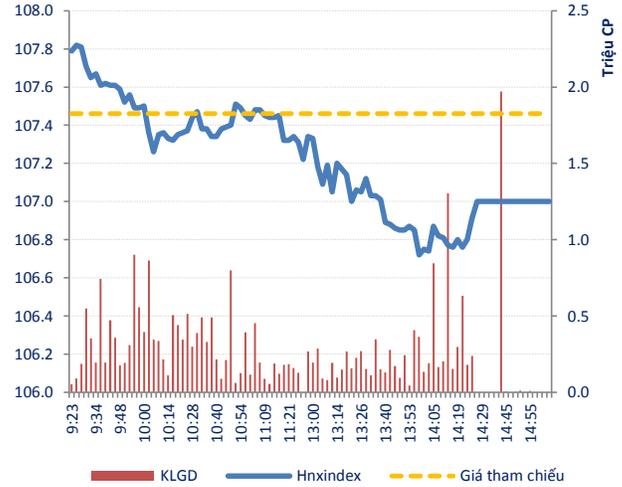
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,65 USD/ounce tương ứng với 0,99% xuống 1.271,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,07% xuống 97,340 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1208 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3060 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,53 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,5 USD/thùng tương ứng với 0,79% xuống 63,1 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/5, chỉ số Dow Jones giảm 162,77 điểm tương ứng 0,61% xuống 26.430,14 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 45,75 điểm tương ứng 0,57% xuống 8.049,64 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 22,1 điểm tương ứng 0,75% xuống 2.923,73 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

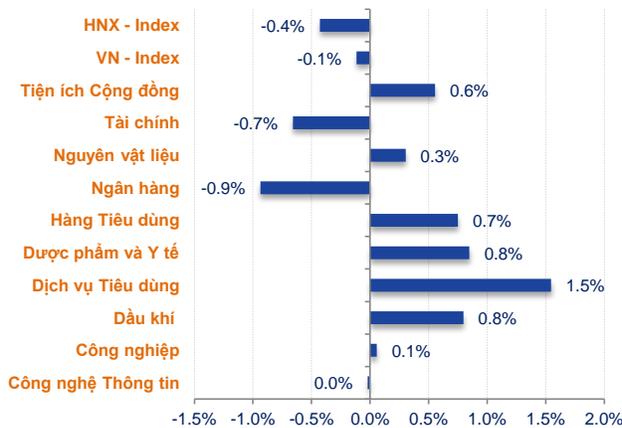
KLGD và VN-Index trong phiên



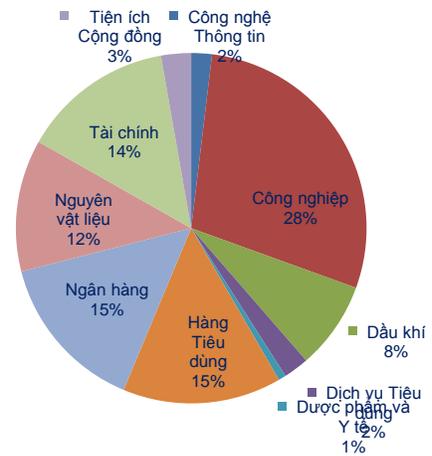
KLGD và HNX-Index trong phiên



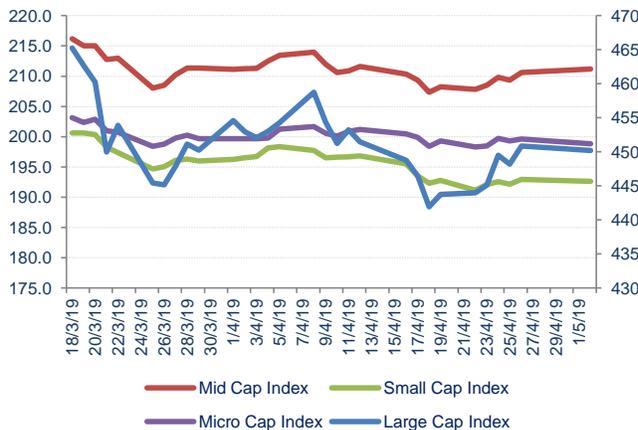
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



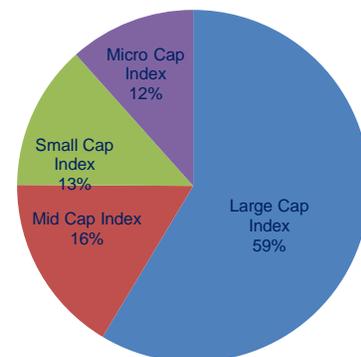
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	652,370	AAA	645,950
2	HPG	405,970	FLC	531,320
3	CRE	350,060	HDB	340,400
4	PVD	311,020	ITA	327,520
5	MSN	210,100	DCM	264,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	48,900	SHB	364,100
2	DGC	33,400	SHS	116,600
3	TIG	11,700	PVS	77,300
4	HMH	10,400	BII	42,300
5	ART	5,900	NDN	24,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.85	30.65	↓ -0.65%	16,706,220
GEX	22.30	22.30	→ 0.00%	7,151,218
VHG	1.47	1.42	↓ -3.40%	6,423,270
FLC	4.88	4.81	↓ -1.43%	5,746,050
TCB	24.15	23.85	↓ -1.24%	5,347,712

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.30	23.90	↑ 2.58%	5,125,685
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	4,322,332
BII	1.20	1.30	↑ 8.33%	2,077,759
HUT	3.60	3.50	↓ -2.78%	2,074,383
VGC	19.50	20.00	↑ 2.56%	1,751,030

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
MDG	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
SJF	4.04	4.32	0.28	↑ 6.93%
VDP	31.10	33.25	2.15	↑ 6.91%
SZL	36.40	38.90	2.50	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QST	11.10	12.40	1.30	↑ 11.71%
PPP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SJC	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%
VLA	15.90	17.40	1.50	↑ 9.43%
ONE	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BVH	88.60	82.40	-6.20	↓ -7.00%
THI	37.30	34.70	-2.60	↓ -6.97%
UIC	38.90	36.20	-2.70	↓ -6.94%
SVT	6.78	6.31	-0.47	↓ -6.93%
CMG	30.40	28.30	-2.10	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PVV	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
HKB	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
CKV	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
TFC	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	16,706,220	3.2%	327	93.6	3.0
GEX	7,151,218	3250.0%	2,318	9.6	1.6
VHG	6,423,270	-67.2%	(1,736)	-	0.9
FLC	5,746,050	3.5%	437	11.0	0.4
TCB	5,347,712	16.8%	2,434	9.8	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,125,685	9.5%	2,427	9.8	0.9
SHB	4,322,332	10.9%	1,479	5.1	0.5
BII	2,077,759	0.6%	62	20.9	0.1
HUT	2,074,383	1.8%	212	16.5	0.3
VGC	1,751,030	8.9%	1,376	14.5	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	7.0%	827	12.0	0.9
MDG	↑ 7.0%	4.9%	688	16.7	0.9
SJF	↑ 6.9%	5.5%	592	7.3	0.4
VDP	↑ 6.9%	12.8%	4,102	8.1	1.0
SZL	↑ 6.9%	18.0%	5,683	6.8	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QST	↑ 11.7%	19.6%	2,251	5.5	1.0
PPP	↑ 10.0%	7.8%	827	13.3	0.9
SJC	↑ 9.5%	-1.8%	(239)	-	0.2
VLA	↑ 9.4%	5.7%	879	19.8	1.2
ONE	↑ 9.3%	6.1%	745	6.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	652,370	8.8%	1,064	34.3	2.9
HPG	405,970	20.6%	3,843	8.8	1.7
CRE	350,060	22.1%	3,981	6.5	1.3
PVD	311,020	1.4%	513	38.0	0.5
MSN	210,100	17.5%	4,485	19.7	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	48,900	8.9%	1,376	14.5	1.4
DGC	33,400	25.6%	7,759	4.7	1.3
TIG	11,700	6.4%	718	5.0	0.3
HMH	10,400	4.4%	860	12.9	0.6
ART	5,900	6.4%	712	4.2	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,568	3.6%	1,086	104.6	6.6
VHM	306,146	27.4%	3,842	23.8	6.7
VCB	248,124	24.7%	4,372	15.3	3.4
VNM	226,383	38.3%	5,926	21.9	8.0
GAS	218,190	27.4%	6,543	17.4	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,041	26.4%	4,297	6.9	1.7
VCG	12,103	7.0%	1,213	22.6	1.9
PVS	11,423	9.5%	2,427	9.8	0.9
VCS	9,957	41.6%	7,332	8.7	3.4
PVI	9,499	8.8%	2,661	15.4	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.12	8.8%	1,064	34.3	2.9
HBC	2.08	23.4%	3,212	5.3	1.2
HCM	2.02	14.2%	1,921	12.9	1.0
APG	2.00	6.7%	748	10.2	0.7
HSG	2.00	1.8%	222	37.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.79	-50.3%	(1,674)	-	0.3
SPI	2.66	0.1%	7	180.7	0.1
HVA	2.61	-3.9%	(441)	-	0.2
TPP	2.58	2.9%	266	43.3	1.1
VE8	2.55	-23.0%	(2,266)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
